

Số: 1175/NQ-UBTVQH15

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

VĂN PHÒNG HỌM T. G. AN TH. H.	
ĐẾN	Số: 19259
	Ngày: 20/09/2024
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 36 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023.

Các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được các cơ quan triển khai nghiêm túc, có trách nhiệm, với nhiều giải pháp đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực và đạt được kết quả cụ thể ở hầu hết các lĩnh vực. Tuy nhiên, một số nghị quyết triển khai còn chậm, một số nội dung, chỉ tiêu trong các nghị quyết chưa hoàn thành, chưa đạt yêu cầu, chậm chuyển biến hoặc còn khó khăn, vướng mắc chưa kịp thời tháo gỡ.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ và toàn diện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế, kịp thời tháo gỡ, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc trong từng lĩnh vực, trong đó, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

2.1. Đối với lĩnh vực công thương

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt để bảo đảm an toàn, an ninh năng lượng. Khẩn trương ban hành quy định sửa đổi về kinh doanh xăng dầu và có phương án xử lý trong dài hạn để thực hiện việc bảo quản riêng đối với xăng dầu dự trữ quốc gia.

Trong năm 2024, sửa đổi quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong năm 2025, ban hành Đề án nâng cao năng lực của cơ quan quản lý thị trường trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và ban hành Đề án ứng dụng công nghệ số, kỹ thuật tiên tiến nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên phát triển.

Tập trung thực hiện nhiệm vụ phòng, chống các hành vi tiêu cực trong xuất, nhập khẩu hàng hóa. Trong năm 2025, ban hành quy định sửa đổi về hoạt động thương mại biên giới để thúc đẩy xuất khẩu qua các cửa khẩu biên giới theo hình thức chính ngạch.

2.2. Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phát triển nhãn hiệu, thương hiệu nông sản chủ lực, nhất là về quy chuẩn, tiêu chuẩn; thành lập các hội đồng quốc gia về nông sản chủ lực. Trong năm 2024, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án Phát triển hệ thống logistics nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong năm 2025, ban hành quy định về quản lý thương hiệu nông sản Việt Nam.

Nghiên cứu, triển khai giải pháp tổng thể về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng vùng đồng bằng Sông Cửu Long; triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030; khẩn trương ban hành Nghị định quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; áp dụng đồng bộ, thống nhất hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản qua ứng dụng điện tử. Trong năm 2024, phê duyệt Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030. Xây dựng Đề án tổng thể phát triển lực lượng kiểm ngư đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

2.3. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn đối với những chính sách chưa được triển khai tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 06/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Trong năm 2025, nghiên cứu, sửa đổi quy định về mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch. Rà soát, thống nhất các chỉ tiêu, phương pháp thống kê và nâng cao hiệu quả công tác thống kê du lịch.

Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tổ chức thực hiện hiệu quả Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Nghiên cứu, đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI về xây dựng dự án Luật điều chỉnh về nghệ thuật biểu diễn. Trong năm 2025, ban hành Nghị định quy định về hoạt động văn học. Xây dựng cơ chế phối hợp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về ứng xử không đúng với chuẩn mực đạo đức xã hội, truyền thống văn hóa, ứng xử, phát ngôn chưa phù hợp trên mạng xã hội.

2.4. Đối với lĩnh vực nội vụ

Chậm nhất là đến hết năm 2025, hoàn thành việc sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021.

Khẩn trương rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch liên quan để hoàn thành việc xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; kịp thời hướng dẫn, giải quyết các vấn đề vướng mắc của địa phương trong quá trình xây dựng và hoàn thiện đề án; đẩy nhanh tiến độ thẩm định, hoàn thiện hồ sơ đề án, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; phân đầu cơ bản hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trong tháng 9/2024.

Trong năm 2025, tiến hành sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả sơ kết, làm cơ sở thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

2.5. Đối với lĩnh vực xây dựng, thi hành pháp luật, giám định tư pháp và thi hành án

Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ lập pháp theo Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15, Kế hoạch số 734/KH-UBTVQH15 bảo đảm tiến độ, chất lượng. Đổi mới tư duy, phương pháp tiếp cận xây dựng pháp luật, bảo đảm tính phổ quát, khắc phục tình trạng văn bản vừa ban hành đã phải sửa đổi do lỗi chủ quan. Rà soát, dự kiến các nhiệm vụ lập pháp cần thực hiện, đề xuất xây dựng định hướng Chương trình lập pháp cho nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI. Khắc phục triệt để tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Nghiên cứu, có giải pháp hiệu quả tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giám định tư pháp, đề xuất sửa đổi Luật Giám định tư pháp; nghiên cứu sửa đổi chế độ, chính sách đối với người làm công tác giám định tư pháp. Các Bộ, ngành liên quan khẩn trương ban hành đầy đủ quy trình giám định theo quy định.

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi thi hành án hành chính đối với các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Đẩy mạnh việc thu hồi tài sản, đặc biệt là liên quan đến các vụ án, vụ việc

thuộc diện Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

2.6. Đối với lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Triển khai toàn diện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; công tác bắt, giam, giữ và điều tra, xử lý tội phạm.

Có giải pháp giảm tai nạn giao thông; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy. Chú trọng khai thác, phát huy hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

2.7. Đối với lĩnh vực thanh tra

Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, hạn chế phát sinh vụ việc phức tạp kéo dài mới. Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện kết luận thanh tra về trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bảo đảm tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đạt trên 85%.

Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ người tố cáo; cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, kéo dài thời gian giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo để công dân khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, đông người.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Sớm nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, kết nối dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc và với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.8. Đối với lĩnh vực tòa án

Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác xét xử, công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; chú trọng làm tốt công tác hoà giải, đối thoại trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự và vụ án hành chính. Nâng cao chất lượng công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động xét xử; tăng cường giải đáp về nghiệp vụ để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đề cao kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ Tòa án trong sạch, vững mạnh.

Đẩy nhanh việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư của Tòa án nhân dân cấp huyện. Tăng cường ứng dụng công

nghệ thông tin, xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi việc tiếp công dân. Trong năm 2025, ban hành văn bản hướng dẫn việc tiếp công dân của các Tòa án và Quy chế phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương.

2.9. Đối với lĩnh vực kiểm sát

Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, phấn đấu không để xảy ra các trường hợp đình chỉ bị can do hành vi không cấu thành tội phạm, hết thời hạn điều tra không chứng minh được bị can đã thực hiện tội phạm hoặc Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Triển khai các giải pháp bảo đảm tỷ lệ kháng nghị các bản án, quyết định dân sự, hành chính được Tòa án chấp nhận đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết số 96/2019/QH14.

Tiếp tục hoàn thiện các quy định nhằm tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, đặc biệt là trong tố tụng dân sự và tố tụng hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm sát. Thực hiện nghiêm yêu cầu về sắp xếp lại, xử lý trụ sở dôi dư, tài sản công của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

3. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội bằng văn bản về việc thực hiện Nghị quyết vào tháng 9 hằng năm.

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐDT, UB của QH; cơ quan thuộc UBTVQH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- TANDTC, VKSNDTC, KTN;
- VPCP, VPCTN, VPQH;
- UBND, HĐND, Đoàn ĐBQH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các vị đại biểu Quốc hội;
- Lưu: HC, GS;
- Epas: 82801

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn